

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tổ chức ngày 29/6/2018,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 bao gồm một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (Theo báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	T.lệ hoàn thành
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	425,0	545,0	128%
2	Doanh thu	Tỉ đồng	421,860	503,559	119%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỉ đồng	177,594	217,714	122,6%
4	Nộp ngân sách NN	Tỉ đồng	105,921	134,862	127%
5	Thu nhập bq/CBCNV/tháng	Triệu đồng	9,702	10,917	113%
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	%	25		

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
			Tổng cộng	Công ty Mẹ	
A	Kế hoạch sản xuất kinh doanh				
I	Sản lượng điện thương phẩm	10 ⁶ kWh	424,3	398,0	
II	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	470.900	437.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	465.200	431.300	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	5.700	5.700	
III	Các chỉ tiêu tài chính	10 ⁶ đ			
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	428.035	397.231	
2	Lợi nhuận				
	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	186.990	192.221	

	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	177.750	182.981	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	115.310	109.698	
4	Hiệu suất sử dụng vốn				
	Lợi nhuận cận biên	%	44	48	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	26	27	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	16	17	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	689.986	
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.098.218	1.098.218	
7	Hệ số nợ phải trả/vốn CSH	Lần	0,90	0,65	
8	Dự kiến tỷ lệ cổ tức	%		25	
B	Kế hoạch đầu tư	10⁶ đ	10.650	10.650	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty: Lựa chọn và quyết định các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất kinh doanh, trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và thực hiện đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty. Quyết định điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2018 cho phù hợp với diễn biến thực tế và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông phiên họp gần nhất.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2017 và kế hoạch công tác năm 2018 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2017. Cụ thể như sau:

4.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2017 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.229.522.280.699
2	Vốn chủ sở hữu	1.094.160.059.840
3	Doanh thu thuần	464.964.469.028
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.854.414.418
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	192.950.232.040

4.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã được kiểm toán

Các Báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Báo cáo của Kiểm toán viên
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2017
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2017

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.432.606.847.841
2	Vốn chủ sở hữu	1.103.663.621.414
3	Doanh thu thuần	495.020.985.164
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	217.713.965.649
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	192.889.370.907

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

TT	Nội dung	Giá trị	Đvt
1	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
	- Tổng công ty Sông Đà	351.610.560.000	Đồng
	- Cổ đông khác	338.375.640.000	Đồng
	- Số lượng Cổ phiếu	68.998.620	Cổ phiếu
2	Sản lượng thực hiện (kWh)	524.134.722	kWh
3	Doanh thu thực hiện	472.950.401.503	Đồng
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	205.739.368.989	Đồng
5	Lợi nhuận trước thuế năm 2017	217.854.414.418	Đồng
6	Thuế TNDN	24.904.182.378	Đồng
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	192.950.232.040	Đồng
8	Tổng lợi nhuận chưa phân phối năm 2017	398.689.601.029	Đồng
9	Trích lập các quỹ	88.195.811.029	Đồng
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.090.000.000	Đồng
	- Quỹ đầu tư phát triển	74.105.811.029	Đồng
10	Lợi nhuận phân phối năm 2017	310.493.790.000	Đồng
11	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2017	310.493.790.000	Đồng
12	Vốn điều lệ	689.986.200.000	Đồng
13	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	45%	



Đối với quỹ khen thưởng, phúc lợi: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt kế hoạch sử dụng cho Người quản lý, CBCNV và các đối tác có tham gia đóng góp vào quá trình hoạt động SXKD của Công ty.

Điều 6. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý đã chi trả năm 2017 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2018.

6.1. Tiền lương và thù lao đã trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý năm 2017.

Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 là: 1.644.000.000 đồng.

Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 1.813.038.160 đồng, cụ thể:

- a. Thù lao của chủ tịch HĐQT: 108.000.000 đồng.
- b. Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.
- c. Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 48.000.000 đồng.
- d. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 554.946.376 đồng.
- e. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 398.059.482 đồng.
- f. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 395.456.152 đồng.
- g. Lương, thù lao của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 248.576.151 đồng.

6.2. Phương án trả lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2018.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Lương và thù lao của người quản lý được hưởng như sau:

TT	Chức vụ	Mức lương được hưởng (Đồng/tháng)	Thù lao (Đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	45.000.000	10.000.000
2	Ủy viên HĐQT		8.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	16.000.000	8.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát		5.000.000

Tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được quyết toán theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 8. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn.

8.1 Về hình thức: Áp dụng Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định

